TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 28/03/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Trương Thoại Lượng**

2/. Ông **Nguyễn Văn Hùng**

- Thư ký phiên tòa**:** Bà **Phạm Thị Cẩm Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11A/2018/QĐST- DS ngày 09/03/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Đặng Văn B,** sinh năm 1953(chết)

Trú tại số: 45 ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:*

1. Bà **Huỳnh Thị O**, sinh 1954;

2. Bà **Đặng Thanh N**, sinh 1974;

3. Ông **Đặng Hoàng V**, sinh 1977;

4. Bà **Đặng Ngọc L**, sinh 1983;

Cùng trú tại: Ấp Đ, xã Hồ Đắc K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông **Đặng Hoàng V**, sinh 1981.

Trú tại số: 437/25QL1, K5, P2, Thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị O; bà Đặng Thanh N; ông Đặng Hoàng V; ông Đặng Hoàng V: Bà Đặng Ngọc L (Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2017).

3. *Bị đơn*: Ông **Võ Thế H** và bà **Lê Thị Tuyết N**

Cùng trú tại số: 338 ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2017; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tống tụng bà Đặng Ngọc L, đồng thời là người đại diên theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị O; bà Đặng Thanh N; ông Đặng Hoàng V; ông Đặng Hoàng V trình bày:

Vào ngày 02/3/2016, ông Đặng Văn B có cho bà Lê Thị Tuyết N và ông Võ Thế H mượn số tiền 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng),có làm biên nhận, do bà N đại diện ký tên, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, từ ngày vay đến nay đóng lãi được 6 tháng, bằng 6.000.000đ.

Sau đó ông B bệnh cần tiền để điều trị, nên nhiều lần liên hệ với bà N, ông H để đòi lại số tiền trên, nhưng bà N và ông H cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N và ông H trả số tiền vốn 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Lê Thị Tuyết N, ông Võ Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà N và ông H đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông H.

Ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông H trả số tiền vốn: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Lê Thị Tuyết N và ông Võ Thế H đã nhận được thông báo thụ lý số: 98/TB- TLVA ngày 23/10/2017; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 13/11/2017; ngày 29/11/2017; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 18/12/2017; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Với nội dung là ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông H trả số tiền mượn: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), nhưng bà N không có phản đối, ý kiến gì về số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) mà ông B yêu cầu bà N phải trả. Còn tại biên bản lấy lời khai ngày 14/03/2017 của ông Võ Thế H, thì ông H cho rằng việc bà N vay tiền của ông B ông hoàn toàn không hay biết, không có ký nhận tiền nên không đồng ý cùng với bà N trả số tiền trên; và ông cũng thừa nhận chữ viết, chữ ký của tờ giấy mượn tiền 50.000.000đ ngày 2/3/2016 đúng là của bà N do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông B đối với bà N. Còn ông B yêu cầu ông Võ Thế H cùng trả số tiền trên với bà N là không có căn cứ. Vì ông H không thừa nhận và ông B không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, nên nghĩ bác yêu cầu của ông B đối với ông H là có căn cứ.

Hội đồng xét xử, xét thấy tại biên bản lấy lời khai ngày 27/03/2018; cũng như tại phiên tòa hôm nay bà L người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông B thừa nhận đây là tiền vay và bà N đóng lãi được 6.000.000đ, nên quan hệ tranh chấp trên không phải là“Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”, mà Hội đồng xét xử xác định đây là loại kiện" tranh chấp hợp đồng vay tài sản" mới đúng với bản chất của vụ kiện.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Đặng Văn B là có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu đối với bà N, bác phần yêu cầu đối với ông H. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự, buộc bà Lê Thị Tuyết N phải có nghĩa vụ trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn B là bà Huỳnh Thị O, bà Đặng Thanh N, ông Đặng Hoàng V, bà Đặng Ngọc L, ông Đặng Hoàng V số tiền vốn vay là:50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) là có căn cứ.

Về án phí: Bà Lê Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm ngàn đồng); đối với số tiến 50.000.000đ x 5% = 2.500.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của ông Đặng Văn B kiện bà Lê Thị Tuyết N và ông Võ Thế H về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Lê Thị Tuyết N phải có trách nhiệm hoàn trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn B là bà Huỳnh Thị O, bà Đặng Thanh N, ông Đặng Hoàng V, bà Đặng Ngọc L, ông Đặng Hoàng V số tiền vốn vay là: 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng).

Bác một phần đơn yêu cầu của ông Đặng Văn B kiện yêu cầu ông Võ Thế H cùng với bà Lê Thị Tuyết N trả số tiền: 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn B là bà Huỳnh Thị O, bà Đặng Thanh N, ông Đặng Hoàng V, bà Đặng Ngọc L, ông Đặng Hoàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Huỳnh Thị O, bà Đặng Thanh N, ông Đặng Hoàng V, bà Đặng Ngọc L, ông Đặng Hoàng V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N còn phải trả lãi cho bà Huỳnh Thị O, bà Đặng Thanh N, ông Đặng Hoàng V, bà Đặng Ngọc L, ông Đặng Hoàng V theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện CT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh